

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 12 tháng 01 năm 2023

*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
chị Lý Thị H và anh Lâu Văn D*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng.

Ông Nguyễn Danh Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lý Thị H, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh T. Nơi ở: Thôn 1A, xã Y, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lâu Văn D, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh T. Vắng mặt (Có văn bản đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị (Lý Thị H) và anh Lâu Văn D được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 01/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2016 thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, chị muốn đi làm

nhưng anh D không nhất trí, vợ chồng có xảy ra xô sát, đã nhiều lần hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Đến tháng cuối năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đi làm công ty không về nhà chồng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, ly thân từ lâu nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lầu Văn D.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lầu Sơn Anh, sinh ngày 30/6/2013 hiện nay cháu đang với anh D và ông bà nội cháu tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Khi ly hôn chị đề nghị anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đ/tháng (*Năm trăm nghìn đồng một tháng*), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị xác định không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Lầu Văn D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh (D) và chị Lý Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 01/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, vợ chồng không hòa hợp nhau. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhiều năm và cả hai bên đều không có ý định quay lại đoàn tụ với nhau, nên việc chị H yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị Lý Thị H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lầu Sơn Anh, sinh ngày 30/6/2013 hiện nay cháu đang với anh và ông bà nội tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Khi ly hôn anh đề nghị được người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ/tháng (*Ba trăm nghìn đồng một tháng*) cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh tại gia đình, địa phương thể hiện anh Lầu Văn D và chị Lý Thị H đăng ký kết hôn theo quy định; vợ chồng anh D, chị H có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm; anh D và chị H có một con chung là cháu Lầu Sơn Anh, sinh ngày 30/6/2013 hiện đang ở với anh D và ông bà nội tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; nên đề nghị giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Lý Thị H và anh Lầu Văn D ly hôn; giao cháu Lầu Sơn Anh, sinh ngày 30/6/2013 cho anh Lầu Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đ/tháng (*Năm trăm nghìn đồng một tháng*), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 01/2023 đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi; chị H được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Chị Lý Thị H phải chịu án phí theo quy định, anh Lầu Văn D không phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị H và anh Lầu Văn D có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định, nhưng anh D không đến Tòa án để giải quyết vụ án; cả chị H, anh D đều đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung, theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Lầu Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Hàm Yên để sinh sống. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân và cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, cùng nhất trí ly hôn, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Lý Thị H và anh Lầu Văn D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lý Thị H và anh Lầu Văn D ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Lầu Văn D có một con chung là cháu Lầu Sơn Anh, sinh ngày 30/6/2013; hiện nay cháu đang ở với anh D. Xét nguyện vọng

của nguyên đơn, của bị đơn, của cháu Sơn Anh cũng như căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu vẫn đảm bảo khi ở với anh D. Do đó, cần tuyên xử cho anh Lầu Văn D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Anh D yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung 300.000đ/tháng (*Ba trăm nghìn đồng một tháng*), nhưng chị H tự nguyện cấp dưỡng 500.000đ/tháng (*Năm trăm nghìn đồng một tháng*), kể từ tháng 01/2023 đến khi cháu Sơn Anh đủ 18 tuổi. Việc chị H tự nguyện cấp dưỡng là có lợi cho cháu Lầu Sơn Anh, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cháu Sơn Anh, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận quan điểm, ý kiến của chị H. Chị H được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lý Thị H phải chịu án phí theo quy định; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H ly hôn với anh Lầu Văn D.
2. Về con chung: Giao cháu Lầu Sơn Anh, sinh ngày 30/6/2013 cho anh Lầu Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Lý Thị H được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Chị Lý Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng (*Năm trăm nghìn đồng một tháng*), kể từ tháng 01/2023 đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi.

Khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Lý Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0002295, ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lý Thị H còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí.

Anh Lâu Văn D không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Long

Phạm Văn Vượng

Bàn Văn Thế